

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÀO TẠO: Quản lý văn hóa (Cultural Management)

Mã ngành: 7229042

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 592/QĐ-ĐHTTTr ngày 19/6/2024
của Trường Đại học Tân Trào)*

1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản lý văn hóa, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ vào chuẩn nghề thuộc ba chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc hoặc các tổ chức xã hội; Có ý thức phục vụ cộng đồng, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể

MT1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, ngoại ngữ và công nghệ thông tin cơ bản vào nghề nghiệp;

MT2: Vận dụng kiến thức đại cương, cơ sở ngành, khoa học xã hội, văn hóa nghệ thuật để nghiên cứu về quản lý Nhà nước về hoạt động văn hóa, nghệ thuật;

MT3: Vận dụng kiến thức lý luận văn hóa, nghệ thuật, khoa học quản lý; Kiến thức thực hành một trong ba chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc để làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến quản lý văn hóa;

MT4: Có kỹ năng thực hành nghề của một trong ba lĩnh vực Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc;

MT5: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có phong cách làm việc khoa học, tự chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của xã hội.

2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo

Yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp:

| Mã CDR | Nội dung CDR |
|---------------------|---|
| VỀ KIẾN THỨC | |
| CDR 1 | Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. |
| CDR 2 | Lựa chọn kiến thức khoa học xã hội và nhân văn làm nền tảng để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. |

| | |
|--|--|
| CĐR 3 | Lựa chọn kiến thức cơ sở ngành, khoa học quản lý để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật. |
| CĐR 4 | Vận dụng kiến thức ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật. |
| CĐR 5 | Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức, quản lý và thực hành chuyên sâu một trong ba hoạt động Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc. |
| Về kỹ năng | |
| Kỹ năng cứng | |
| CĐR 6 | Đánh giá về công tác quản lý văn hóa một trong ba hoạt động Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc. |
| CĐR 7 | Áp dụng được đặc trưng của một trong ba chuyên ngành quản lý văn hóa (Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc) để dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. |
| CĐR 8 | Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức chương trình sự kiện, thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ. |
| Kỹ năng mềm | |
| CĐR 9 | Vận dụng tổ hợp các kĩ năng (giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, viết báo cáo, biểu diễn ...), giải quyết các vấn đề, tình huống trong quá trình quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật. |
| CĐR 10 | Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương). |
| Về mức độ tự chủ và trách nhiệm | |
| CĐR 11 | Làm việc trong những môi trường khác nhau; hướng dẫn, giám sát người khác và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ. |
| CĐR 12 | Định hướng, bảo vệ kết luận chuyên môn, linh hoạt trong việc lập kế hoạch tổ chức quản lý, xây dựng chương trình, dự án nghệ thuật và hoạt động lý văn hóa. |

3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ/chuyên viên tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin, các cơ quan thuộc Bộ, Ngành có chức năng xây dựng chính sách văn hóa và tổ chức quản lý văn hóa;

- Nhân viên tại các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, và các thiết chế văn hóa khác; bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp;

- Thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện, mở các phòng tranh (gallery) hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelance) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật;

- Cán bộ/ chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu;

- Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo liên quan tới lĩnh vực văn hóa, quản lý văn hóa.

4. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập chuyên sâu để trở thành chuyên gia thuộc các chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc;

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, phát triển nghề nghiệp Quản lý văn hóa để bắt kịp với sự phát triển của xã hội.